TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO,** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 16-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16-02-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 18-01-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 03-3-2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 tại H Phòng; nơi cư trú: Thôn CL, xã ĐM, huyện VB, thành phố H Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 04-10-2022 đến ngày 13-10-2022 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Trần Đ Nhật A, sinh ngày 19-12-2003 tại H Phòng; nơi cư trú: Xóm 7, thôn QKh, xã VPh, huyện VB, thành phố H Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Đ Th và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04-10-2022 đến ngày 13-10-2022 chuyển tạm giam đến ngày 29-12-2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nhật A: Bà Trần Thị Thanh Ng – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hoa Phượng, Đoàn Luật sư thành phố H Phòng, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Đoàn Sơn H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn ThĐ, xã ĐM, huyện VB, thành phố H Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lâm Quốc Kh; địa chỉ: Thôn 5, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Trung H1, có mặt; anh Trần Ngọc Đ, chị Nguyễn Thị Q, anh Vũ Văn Q1, anh Phạm Văn D, anh Đoàn Minh Ch, anh Phạm Ngọc Trường G, anh Nguyễn Văn Tr, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04-10-2022, Nguyễn Văn T và Trần Đ Nhật A đến Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng tự thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình tại cửa hàng điện thoại di động của anh Đoàn Sơn H ở thôn Đồng Tiến, xã ĐM, huyện VB, thành phố H Phòng, cụ thể:

Trước ngày 08-9-2022 khoảng 04 đến 05 ngày, Nguyễn Văn T rủ Trần Đ Nhật A đi trộm cắp điện thoại tại cửa hàng điện thoại của anh Đoàn Sơn H, Nhật A đồng ý. Do quen biết với anh H nên T đã đến cửa hàng điện thoại của anh H chơi, lợi dụng lúc anh H không để ý T đã dùng điện thoại chụp chìa khóa cửa hàng điện thoại, sau đó lên mạng tìm và thuê người làm chìa khóa. Đến chiều ngày 08-9-2022, T, Nhật A ngồi uống bia cùng Lâm Quốc Kh ở thôn 5, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo; Vũ Văn Q1 ở thôn Đồng Quan, xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo và Phạm Trung H1 ở thôn 8, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo tại quán bia ở ngã tư xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo. T bảo Nhật A mượn xe mô tô nhãn hiệu Nouvo LX màu trắng BKS 15K1-027.12 của Q1 để đi trộm cắp, Nhật A nói với Kh về nhà Kh để mượn quần áo, Kh điều khiển xe mô tô mượn của Q1 chở T và Nhật A về nhà Kh. Tại đây, Nhật A mượn quần bò màu đen, T mượn áo chống nắng màu đen sọc đỏ trắng và 01 túi xách bằng vải của Kh, khi đó Kh không biết mục đích mượn quần áo của Nhật A, T. Sau đó, Kh quay lại quán bia, còn T chở Nhật A đến cửa hàng điện thoại của anh H ở thôn Đồng Tiến, xã ĐM, huyện VB, thành phố H Phòng để trộm cắp. Trên đường đi T lấy chìa khóa đã đánh sẵn đưa cho Nhật A, khi tới nơi Nhật A mở khóa cửa, đẩy ra để T cho xe vào và quay đầu xe ra phía ngoài. Nhật A dùng tay hất đổ camera và nhặt điện thoại trong tủ kính cho vào túi xách, T ném camera xuống đất rồi cầm túi xách đặt vào võng xe, thấy két sắt còn cắm sẵn chìa khóa nên Nhật A bê két sắt lên phía sau yên xe, T điều khiển xe chở Nhật A đi về khu vực nghĩa trang xã An Hoà để giấu két sắt, sau đó T chở Nhật A về quán bia ở xã Trung Lập thì gặp H1, Kh, Q1 vẫn ngồi ở đây nên Nhật A bảo Kh về nhà Kh để T, Nhật A trả quần áo. T cất túi xách bên trong có điện thoại vào gầm giường tại nhà Kh sau đó chở Kh và Nhật A quay lại quán bia để trả xe Q1, T đưa cho Kh 500.000 đồng để trả tiền bia.

Sau khi trả xe cho Q1, T bảo Nhật A mượn xe chở T đi ra cầu Nghìn để bắt xe đi Quảng Ninh, Nhật A đã mượn xe mô tô (không rõ Biển kiểm soát) của anh Phạm Văn D ở thôn 2, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo chở T đi về nhà Kh lấy túi xách đựng điện thoại, rồi đi qua nghĩa trang xã An Hòa để lấy két sắt, T gọi taxi chở két sắt, túi đựng điện thoại, máy ảnh trộm cắp ra thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để tiêu thụ, Nhật A mang xe về trả anh D. Trên đường đi khi đến khu vực cầu Sông Sinh ở Km 80 + C05 quốc lộ 18 phường Thanh Sơn, thành phố Uống Bí, tỉnh Quảng Ninh, T bảo xe taxi dừng lại, T lấy điện thoại trong két sắt cho vào trong túi xách và vứt két sắt, giấy đăng ký kết hôn cùng một số giấy tờ khác của anh H tại khu vực chân cầu. Tại nhà nghỉ ở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (không rõ địa chỉ), T kiểm tra trong túi xách có tổng số khoảng 38 chiếc điện thoại các loại, 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon. Sau đó T gặp Nguyễn Văn Tr ở thôn Tứ Duy, xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo (là bạn quen biết từ trước) tại khu vực thành phố Hạ Long (không nhớ chính xác địa chỉ) và rủ Tr đi chơi cùng. Trên đường đi, T vào cửa hàng điện thoại Quang Phóng do vợ chồng anh Trần Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Q ở phường Thanh Sơn, thành phố Uống Bí, tỉnh Quảng Ninh bán cho chị Q và anh Đ 23 chiếc điện thoại; còn lại khoảng 15 chiếc T bán qua mạng xã hội, tổng số tiền T bán điện thoại được 27.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán điện thoại, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ được tại cửa hàng điện thoại Quang Phóng ở phường Thanh Sơn, thành phố Uống Bí, tỉnh Quảng Ninh 10 chiếc điện thoại gồm: 01 Iphone 7 Plus màu đen hoạt động bình thường, 01 OPPO A5S hoạt động bình thường, 01 SamSung màu xanh Note 8 hỏng không hoạt động, 01 Vsmart màu đen xám vỡ màn hình không hoạt động, 01 Vsmart màu xanh không hoạt động, 01 Vsmart màu đen xám không hoạt động, 01 Mi8SE hoạt động bình thường, 01 OPPO F1S hoạt động bình thường, 02 OPPO A83 hoạt động bình thường và chứng minh được ngoài 11 chiếc điện thoại, 01 máy ảnh, 01 két sắt mini và 01 khóa cửa thì T, Nhật A còn trộm cắp 27 chiếc điện thoại khác bao gồm: 01 Iphone 12 Promax 128 GB màu vàng bị hỏng, 01 Iphone 12 Promax 128 GB màu xanh hoạt động bình thường, 01 Iphone 11 Pro 64GB màu vàng máy Lock, 03 Iphone XS 64GB (01 màu vàng, 01 màu đen, 01 màu trắng) hoạt động bình thường, 01 Iphone 7Plus 32GB màu đen hoạt động bình thường, 01 Iphone 7Plus 32GB màu hồng hoạt động bình thường, 01 Iphone 7Plus 32GB màu hồng không hoạt động, 02 Iphone 7Plus 32GB màu vàng không hoạt động, 01 Iphone XR 64GB màu đỏ lỗi phản quang hoạt động bình thường, 01 Iphone XR 64GB màu trắng hoạt động bình thường, 01 Iphone XR 64GB màu đen hoạt động bình thường, 02 Iphone 6SPlus 16GB (01 màu vàng, 01 màu xám) hoạt động bình thường, 02 OPPO A83 màu vàng hoạt động bình thường; 03 OPPO F1S màu vàng hoạt động bình thường; 02 OPPO A3S màu đỏ hoạt động bình thường; 01 Redmi Note 10 màu đen không hoạt động, 02 Iphone 6S 16GB màu trắng hoạt động bình thường, 01 Xiaomi K20 Pro màu đỏ hoạt động bình thường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 10-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: 11 chiếc điện thoại có đặc điểm ghi trong biên bản định giá, cùng 01 máy ảnh Canon, 01 két sắt mini, 01 khóa cửa có giá trị tại thời điểm ngày 08-9-2022 là 26.550.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 285 ngày 07-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: 27 chiếc điện thoại có đặc điểm như biên bản họp định giá có tổng giá trị tại thời điểm ngày 08-9-2022 là 77.400.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho anh H 30.000.000 đồng, bị cáo Nhật A đã bồi thường cho anh H 10.000.000 đồng. số tiền còn lại là 20.000.000 đồng anh H xin tự giải quyết với T không yêu cầu giải quyết và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 17-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Đ Nhật A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-10-2022; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đ Nhật A từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không; về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Lâm Quốc Kh 01 quần bò màu đen, 01 túi xách; 01 áo chống nắng; về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Trần Đ Nhật A nhất trí về tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nhật A. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng việc áp dụng mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nhật A. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, đề nghị cho bị cáo Nhật A hưởng mứchình phạt là 24 tháng tù nhưng cho hưởng ánh treo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay kH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Đ Nhật A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 08-9-2022 tại cửa hàng điện thoại của anh Đoàn Sơn H ở thôn Đồng Tiến, xã ĐM, huyện VB, thành phố H Phòng, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Đ Nhật A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 38 chiếc điện thoại di động; 01 máy ảnh Canon; 01 két sắt và 01 ổ khóa cửa của anh Đoàn Sơn H. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo tổng trị giá các tài sản trên là 103.950.000 (Một trăm linh ba triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Đ Nhật A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần pH có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời là bài học, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm song giữa các đồng phạm không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần pH thấy rằng bị cáo T vừa là người khởi xướng (rủ bị cáo Nhật A đi trộm cắp tài sản), vừa là người chuẩn bị công cụ phạm tội, là người đi tiêu thụ tài sản và đã sử dụng số tiền trộm cắp được nên bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Nhật A giữ vai trò giúp sức cho bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra tự thú, đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo T là người giữ vai trò khởi xướng, tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo T khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung; đối với bị cáo Trần Đ Nhật A giữ vai trò thứ yếu, không được sử dụng số tiền trộm cắp được, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được bị hai xin giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nhật A được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đảm bảo tính răn đe và giáo dục của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà anh Đoàn Sơn H và vợ chồng anh Trần Ngọc Đ, chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu đen, 01 máy chụp ảnh màu đen nhãn hiệu Canon EOS 700D do T giao nộp và 10 chiếc điện thoại gồm: 01 Iphone 07 Plus màu đen, 01 OPPO A5S, 01 SamSung màu xanh Note 8, 01 Vsmart màu đen xám vỡ màn hình, 01 Vsmart màu xanh, 01 Vsmart màu đen xám đen, 01 Mi8SE hoạt động bình thường, 01 OPPO F1S, 02 OPPO A83 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ được tại cửa hàng điện thoại Quang Phóng ở phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đây là các tài sản mà các bị cáo trộm cắp của anh Đoàn Sơn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo trả lại cho anh H là đúng quy định của pháp luật; đối 01 xe mô tô Nouvo LX màu trắng BKS 15K1-027.12 mà các bị cáo mượn của anh Vũ Văn Q1 để đi trộm cắp tài sản, chiếc xe này đứng tên chủ sở hữu là ông Vũ Văn Trình, do anh Q1 và ông Trình không biết các bị cáo mượn xe để đi trộm cắp tài sản và cũng không được hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo trả lại cho ông Trình quản lý sử dụng là đúng quy định của pháp luật; đối với 01 xe mô tô không rõ biển số do Nhật A mượn của anh Phạm Văn D ở thôn 2, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo chở T

đi về nhà Kh lấy túi xách đựng điện thoại trộm cắp được. Do anh D cũng mượn của người mua cây cảnh ở huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H Phòng sau đó anh D đã trả lại cho người này, anh D cũng không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, không nhớ biển số xe, không biết các bị cáo mượn xe để đi trộm căp sản sản và cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý là đúng quy định của pháp luật; đối với 01 túi xách vải màu đen xám trên thân túi có chữ Puma, 01 áo chống nắng màu đen có mũ, 01 quần bò dài màu đen mà các bị cáo mượn của anh Lâm Quốc Kh để đi trộm cắp tài sản. Do anh Kh không biết các bị cáo mượn các tài sản này để đi trộm cắp tài sản và cũng không được hưởng lợi gì. Hiện các tài sản này đang ưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo nên cần trả lại các tài sản này cho anh Lâm Quốc Kh.

[11] Đối với hành vi của Vũ Văn Q1, Phạm Văn D cho Trần Đ Nhật A và Nguyễn Văn T mượn xe môtô nhưng không biết Nhật A và T dùng để đi trộm cắp nên hành vi này của Vũ Văn Q1, Phạm Văn D không cấu thành tội phạm.

[12] Đối với hành vi của Lâm Quốc Kh cho Trần Đ Nhật A và Nguyễn Văn T mượn quần, áo, túi xách, tuy nhiên Kh không biết các đối tượng mượn để đi trộm cắp. Sau khi trộm cắp xong T và Nhật A có để túi xách chứa điện thoại ở nhà Kh nhưng Kh không biết điện thoại do các đối tượng trộm cắp mà có nên hành vi của Lâm Quốc Kh không cấu thành tội phạm.

[13] Đối với hành vi của vợ chồng chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Ngọc Đ mua điện thoại của Nguyễn Văn T nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi của vợ chồng anh Đ không cấu thành tội phạm.

[14] Đối với Nguyễn Văn Tr đi cùng Nguyễn Văn T bán điện thoại, nhưng Nguyễn Văn T không nói rõ nguồn gốc là tài sản phạm tội mà có và Nguyễn Văn Tr chỉ đi cùng T chứ không bán nên hành vi của Nguyễn Văn Tr không cấu thành tội phạm.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Trần Đ Nhật A thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Đ Nhật A đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản**".**

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-10-2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đ Nhật A 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đ Nhật A cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố H Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Trần Đ Nhật A có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng, pH xin phép và pH khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá 1/3 thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh pH điều trị tại Cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và pH có xác nhận điều trị của Cơ sở y tế đó.

Bị cáo Trần Đ Nhật A khi vắng mặt tại nơi cư trú pH có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã, trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị Q1 đội pH trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bị cáo Trần Đ Nhật A khi đến nơi cư trú mới pH trình báo với Công an cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp bị cáo Trần Đ Nhật A vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo Trần Đ Nhật A tạm trú, lưu trú pH thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị Q1 đội được gioa giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp bị cáo Trần Đ Nhật A thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Trần Đ Nhật A không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Đ Nhật A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Đ Nhật A pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Huỷ bỏ biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Đ Nhật A.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Lâm Quốc Kh 01 túi xách vải màu đen xám trên thân túi có chữ Puma đã qua sử dụng, 01 áo chống nắng màu đen có mũ, 01 quần bò dài màu đen. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-02-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc

bị cáo Nguyễn Văn T pH chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đ Nhật A.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người pH thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H Phòng;
- VKSND thành phố H Phòng;
- Công an thành phố H Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở Tư pháp thành phố H Phòng;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh